

Bản án số: **05/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 02.02.2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Dân

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều-Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Ấp C, xã HC, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (*có mặt tại phiên tòa*)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; trú tại: Ấp C, xã HC, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (*vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án ly hôn đề ngày 17/10/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H (gọi tắt là chị H) và anh Nguyễn Văn C (gọi tắt là anh C) chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện VT (nay thuộc huyện U), tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/11/2001. Chị H và anh C chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh C không quan tâm đến vợ con mà thường xuyên ăn chơi, không lo làm ăn. Chị H và anh C sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Cuộc sống vợ chồng từ lâu không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 15/11/1999 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 22/7/2001. Các con đang sống với anh C. Các con tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H cho rằng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa xét xử, nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) thống nhất xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương, đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện VT (nay thuộc huyện U), tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/11/2001, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Xét yêu cầu của chị H, HĐXX nhận thấy chị H và anh C sống ly thân khoảng ba năm nay (từ năm 2015 đến nay), mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C đến tham gia phiên hòa giải, nhưng anh C không nhận văn bản và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Đến nay anh C cũng không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm với chị H. Tại phiên tòa chị H vẫn muốn được ly hôn với anh C.

Từ những phân tích trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, HĐXX thống nhất chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 15/11/1999 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 22/7/2001. Các con đang sống với anh C. Các con tự quyết định theo cha hoặc theo mẹ.

Xét thấy đến thời điểm xét xử Nguyễn Hoàng Ph đã đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp sau: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Vì vậy Hoàng Ph tự quyết định sống với cha hoặc với mẹ, HĐXX không xem xét.

Riêng đối với Nguyễn Hoàng V hiện tại đang được anh C trực tiếp nuôi dưỡng, được chăm sóc tốt và phát triển bình thường như những đứa trẻ cùng trang lứa. Ngoài ra tại bản ghi ý kiến ngày 21/11/2017 Nguyễn Hoàng V có nguyện vọng được sống với cha là anh C.

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, HĐXX thống nhất giao Nguyễn Hoàng V cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp.

Do anh C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

Anh C và các thành viên gia đình không được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H cho rằng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 22/7/2001, giới tính nam cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Anh C và các thành viên gia đình không được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H cho rằng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006703, ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện UMT;
- Chi cục THADS huyện UMT;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Chính